TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày: 24-5-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Dương và Bà Trần Thị Ngọc Lan.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng tính dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01a/2022/QĐST-TCDS, ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ: Tòa nhà Capital ToWer, số 109 đường T, quân H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ch - Giám đốc chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: số 1, đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Phương Th - Chuyên viên; địa chỉ: số 375 Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần B, bà Trần Phương Th trình bày:

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, ông Nguyễn Hữu Th có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng L) - Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Ba Đồn để vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm; thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày 07/12/2017 (Ngày bên vay bắt đầu nhận tiền) cho đến hết ngày 07 tháng 12 năm 2020; biện pháp bảo đảm là tín

chấp. Quá trình trả nợ, ông Th đã trả lãi và gốc cho đến ngày 14 tháng 10 năm 2019, sau đó từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 thì ông Th không tiếp tục trả, số nợ của ông Th đã chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng L đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Th trả nợ nhưng ông Th không trả. Do đó, nay phía Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 01 tháng 7 năm 2021 là 27.463.688 đồng, trong đó nợ gốc 19.420.000 đồng, nợ lãi là 8.043.688 đồng.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Về phía bị đơn ông Nguyễn Hữu Th:* quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến hòa giải nhiều lần nhưng ông Th đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tổ chức để các đương sự hòa giải được.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường Ba Đồn, cho thấy: ông Nguyễn Hữu Th có căn cước công dân số 044088000402, hiện đăng ký thường trú tại khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; hiện ông Th đang làm ăn, sinh sống tại địa phương.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường B, cho thấy: Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thị xã Ba Đồn, gồm Thông báo Thụ lý vụ án số 60/TB-TLVA ngày 09/11/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 1051/TB-TA ngày 24/11/2021; Giấy triệu tập số 1051/GTT ngày 24/11/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 1068/TB-TA ngày 16/12/2021; Giấy triệu tập số 1068/GTT ngày 16/12/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 1092/TB-TA ngày 23/12/2021; Giấy triệu tập số 1092/GTT ngày 23/12/2021. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng trên, Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn đã cử cán bộ tống đạt trực tiếp cho bị đơn anh Nguyễn Hữu Th. Tuy nhiên lý do anh Th vắng mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án thì Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn không rõ.

- *Tại phiên tòa:*

+ Ngân hàng L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt, không thể hiện thiện chí, đề xuất phương án trả nợ để thỏa thuận giải quyết vụ án.

+ Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào nội dung các hợp đồng mà các bên tham gia ký kết và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đối với việc vắng mặt của bị đơn: ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Th.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L, buộc ông Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng L số tiền vay gốc và lãi theo quy định.

Về án phí: Buộc ông Thành phải chịu toàn bộ án phí theo quy định; hoàn trả cho Ngân hàng Liên Việt tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, quan điểm của Đại diện viện kiểm sát và đương sự tại phiên Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Hữu Th để yêu cầu trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng mà hai bên đã ký kết, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án không có yếu tố nước ngoài, ông Th có nơi thường trú tại khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đối với việc ông Nguyễn Hữu Th vắng mặt tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Th vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thấy rằng: vào ngày 07/12/2017, giữa Ngân hàng L chi nhánh Quảng Bình, phòng giao dịch B với ông Nguyễn Hữu Th có ký với nhau một Hợp đồng tín dụng, theo đó ông Th được phía Ngân hàng L cho vay với số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ 01 tháng/kỳ kể từ ngày vay, trả định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2018; 35 kỳ đầu, mỗi kỳ trả số tiền 1.390.000đồng (cả gốc và lãi), kỳ sau cùng trả số tiền 1.350.000đồng (cả gốc và lãi). Quá trình trả nợ, ông Th trả đến kỳ thứ 22 là vào ngày 14/10/2019, đến kỳ trả tiếp theo trở về sau không tiếp tục trả nữa. Như vậy, việc ông Th không tiếp tục trả gốc và lãi cho Ngân hàng L sau ngày 15/11/2019 là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, việc khởi kiện của Ngân hàng L yêu cầu thu hồi các khoản nợ đối với ông Th là có căn cứ. Tính từ ngày 15/11/2019 đến ngày 12/5/2022, ông Th còn nợ Ngân hàng Liên Việt số tiền nợ gốc là 19.420.000 đồng, nợ lãi là 10.566.795 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 29.986.795 đồng; cần buộc ông Thành trả nợ số tiền này cho Ngân hàng L; việc khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí; ông Nguyễn Hữu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch theo quy định. Căn cứ Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định "Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án" và điểm b Điều 1.3 Phần 1, Mục II, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, ông Nguyễn Hữu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.499.00 đồng (Cách tính là 5% x 29.986.795 đồng = 1.499.000 đồng).

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn về giải quyết vụ án là phù hợp, có cơ sở nên cần chấp nhận.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định "Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án" và điểm b Điều 1.3 Phần 1, Mục II, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu Th.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng L.

Buộc ông Nguyễn Hữu Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền vay gốc và tiền lãi tính từ ngày 15/11/2019 cho đến ngày 12/5/2022 với tổng số tiền 29.986.795 đồng (trong đó, tiền vay gốc là 19.420.00 đồng, tiền lãi là 10.566.795 đồng).

Tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (12/5/2022) ông Nguyễn Hữu Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HDTD4532017416 ngày 07/12/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu Th phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 1.499.000 đồng *(Một triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng L số tiền 686.592 đồng *(Sáu trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003274 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/5/2022); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Anh Đức